BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9655 /BNNMT-KHCN V/v phối hợp rà soát, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Chuyển đổi số;
- Các Cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản và Kiểm ngư; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;
- Các đơn vị đồng hành, các đơn vị cung cấp giải pháp.

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026-2030; ngày 30/6/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố và đưa vào vận hành thử nghiệm Hệ thống từ ngày 01/7/2026.

Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được văn bản của một số địa phương đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Để trả lời thống nhất, bảo đảm kế thừa hạ tầng, hệ thống và dữ liệu đã được tạo lập; hạn chế khai báo lại, không đầu tư trùng lặp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Nguyên tắc triển khai

a) Hệ thống của Bộ là nền tảng dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu truy xuất nguồn gốc kết nối liên thông với Nền tảng định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia (do Bộ Công an chủ trì xây dựng và vận hành) và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia (do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng và vận hành); kế thừa dữ liệu, hệ thống hiện có, không phát sinh thủ tục hành chính, không bắt buộc sử dụng giải pháp cụ thể và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

b) Việc triển khai thực hiện theo tài liệu hướng dẫn tạm thời của Hệ thống. Khi kết nối của Hệ thống với các nền tảng quốc gia hoàn thiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ công bố hoặc cập nhật chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối và hướng dẫn dùng chung, hai bên thực hiện điều chỉnh tương ứng để bảo đảm thống nhất.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Rà soát hiện trạng và lựa chọn phương án triển khai

Địa phương chủ động rà soát các hệ thống, giải pháp truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thuỷ sản thuộc phạm vi quản lý có nhu cầu kết nối, tích hợp với Hệ thống của Bộ và triển khai một số nội dung sau:

a) Địa phương đã có hệ thống, giải pháp đáp ứng yêu cầu: thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API) hoặc phương thức kết nối theo hướng dẫn.

b) Địa phương đã có hệ thống, giải pháp nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kết nối: đề nghị rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện và tổ chức kết nối theo hướng dẫn sau khi hoàn thành.

c) Trường hợp địa phương có nhiều hệ thống hoặc giải pháp riêng lẻ, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác định đầu mối, phương án kế thừa, hợp nhất hoặc kết nối dữ liệu, bảo đảm thống nhất và không đầu tư trùng lặp.

3. Chuẩn bị dữ liệu và tổ chức kết nối, kiểm thử

Đề nghị các Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Cử 01 đầu mối nghiệp vụ và 01 đầu mối kỹ thuật; cung cấp đầy đủ họ tên, chức vụ, số điện thoại, thư điện tử và phạm vi trách nhiệm.

b) Hoàn thiện Phiếu rà soát tại Phụ lục kèm theo; lựa chọn sản phẩm, chuỗi, cơ sở hoặc lô sản xuất ưu tiên và chuẩn bị dữ liệu mẫu phục vụ kiểm thử.

c) Rà soát cấu trúc dữ liệu, mã định danh, nguồn tạo lập, đơn vị xác nhận, phạm vi và thẩm quyền chia sẻ; đối với trường hợp kết nối hệ thống, bổ sung tài liệu API, phương thức xác thực, phân quyền và tình trạng an toàn thông tin.

d) Gửi Phiếu rà soát và tài liệu liên quan về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 28/8/2026 để tổng hợp, phân nhóm và bố trí làm việc.

4. Phân công phối hợp

a) Cục Chuyển đổi số: chủ trì hướng dẫn về tài khoản, môi trường kiểm thử, cấu trúc dữ liệu, API, xác thực, phân quyền, an toàn thông tin; tổ chức kiểm thử và vận hành kỹ thuật kết nối theo thẩm quyền.

b) Các Cục quản lý chuyên ngành: chủ trì xác định yêu cầu nghiệp vụ, trường dữ liệu chuyên ngành, nguồn dữ liệu và cơ quan có thẩm quyền xác nhận; phối hợp đối soát, xác nhận chất lượng dữ liệu.

c) Vụ Khoa học và Công nghệ: là đầu mối chung theo dõi, điều phối, đôn đốc, tổng hợp kết quả; chuyển nội dung đến đơn vị có chức năng xử lý và báo cáo Lãnh đạo Bộ đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

d) Các đơn vị đồng hành, cung cấp giải pháp: phối hợp, đồng hành cùng Cục Chuyển đổi số trong hỗ trợ kỹ thuật, chuẩn hóa và ánh xạ dữ liệu, kết nối API, kiểm thử, đối soát dữ liệu, xử lý lỗi và sự cố phát sinh; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp và các hệ thống hiện có kết nối với Hệ thống của Bộ theo tài liệu hướng dẫn.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

5. Đầu mối liên hệ

- Vụ Khoa học và Công nghệ: ông Vũ Thắng Phương, điện thoại 0975.661.668.

- Cục Chuyển đổi số: ông Vũ Ngọc Tuấn, Phó Trưởng phòng Công nghệ số, điện thoại 0944.211.214.

Trên cơ sở hồ sơ tiếp nhận, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức làm việc, kết nối, kiểm thử và xử lý vướng mắc. Công văn này đồng thời là ý kiến trả lời chung đối với nội dung đề nghị kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và sử dụng Hệ thống; các nội dung thuộc thủ tục hành chính hoặc nghiệp vụ chuyên ngành được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, xử lý riêng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị cung cấp giải pháp phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp (để b/c);
- Vụ trưởng Nguyễn Văn Long (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị: NETACOM; IDE; SIGMA (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN (ĐMP)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Quang Tin

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

PHIẾU RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG VÀ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG ÁN KẾT NỐI, SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG SẢN

(Kèm theo Công văn số /BNNMT-KHCN ngày tháng 8 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung rà soát	Thông tin cần cung cấp	Thông tin của địa phương
1	Thông tin chung	Tên Sở; địa chỉ; đơn vị trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện.	
2	Đầu mối phối hợp	Đầu mối nghiệp vụ và đầu mối kỹ thuật: họ tên, chức vụ, điện thoại, thư điện tử, phạm vi trách nhiệm.	
3	Hiện trạng hệ thống	Tên hệ thống/phần mềm; địa chỉ truy cập; đơn vị sở hữu, quản lý, vận hành; thời điểm và trạng thái vận hành. Trường hợp có nhiều hệ thống, nêu phương án lựa chọn, kế thừa hoặc hợp nhất.	
4	Sản phẩm, chủ thể và dữ liệu hiện có	Sản phẩm/chuỗi đã triển khai; số cơ sở, chủ thể, sản phẩm, lô dữ liệu; mốc cập nhật; nguồn tạo lập và đơn vị xác nhận.	
5	Phương án đề nghị	Phối hợp sử dụng Hệ thống của Bộ; nhập dữ liệu theo tệp chuẩn; kết nối API; hoặc kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.	
6	Mức độ sẵn sàng kỹ thuật	Tài liệu kiến trúc, mô hình và cấu trúc dữ liệu; tài liệu API; phương thức xác thực, phân quyền; môi trường kiểm thử; tình trạng rà soát, đánh giá an toàn thông tin (chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị kết nối hệ thống).	
7	Dữ liệu phục vụ kiểm thử	Sản phẩm, cơ sở hoặc lô dữ liệu mẫu; định dạng dữ liệu; thời gian dự kiến sẵn sàng; đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp và xác nhận.	
8	Nhu cầu tài khoản, phân quyền và hỗ trợ	Số lượng, nhóm tài khoản; phạm vi khai thác; nội dung cần hướng dẫn, tập huấn hoặc hỗ trợ kỹ thuật.	
9	Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị	Nêu rõ nội dung, nguyên nhân, đơn vị liên quan và đề xuất hướng xử lý.	
10	Cam kết của địa phương	Chịu trách nhiệm về tính chính xác, nguồn gốc, thẩm quyền cung cấp, phạm vi chia sẻ và việc cập nhật dữ liệu; thực hiện đúng quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật kinh doanh.	

Ghi chú: *Phiếu này phục vụ công tác rà soát, phối hợp và kiểm thử; không phải là thủ tục hành chính hoặc yêu cầu bắt buộc đầu tư, sử dụng một hệ thống, tem, mã hay phần mềm cụ thể.*

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật